

Số: 51/QĐ-THKD

Bình Tân, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về phân công Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên, năm học 2022 – 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Căn cứ Quyết số 7420/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 của UBND quận Bình Tân về việc thành lập trường Tiểu học Kim Đồng;

Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ của trường Tiểu học;

Xét theo đề nghị của bộ phận chuyên môn và khả năng của cán bộ - giáo viên - nhân viên trong trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên Trường tiểu học Kim Đồng. Có nhiệm vụ thực hiện công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng trong năm học 2022 – 2023. (Danh sách đính kèm)

Điều 2. Lương và các chế độ khác (nếu có) của Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên được hưởng từ ngày 01/8/2022 đến 31/7/2023

Điều 3. Các Ông, Bà trong tổ hành chánh quản trị và ông (bà) có tên trên điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Nhung

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN
NĂM HỌC 2022-2023**

(Theo Quyết định số 51/QĐ-THKD ngày 17/8/2022 về phân công cán bộ-
giáo viên - nhân viên, năm học 2022- 2023)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	PHÒNG	BUỔI DẠY	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	HT	HT	HT	Cả ngày	
2	Lê Giang Tân	Phó HT	Phó HT	PHT	Cả ngày	
3	Văn Minh Tân	Phó HT	Phó HT	PHT	Cả ngày	
4	Phạm Hoàng Phương	GV	GVCN 1.1	P.1	Cả ngày	
5	Trần Thị Hồng Điệp	GV	GVCN 1.2	P.2	2B	
6	Vũ Thị Hồng Khánh	GV	GVCN 1.3	P.3	2B	
7	Nguyễn Thị Mùi	GV	GVCN 1.4	P.4	2B	
8	Lê Thị Lệ	GV	GVCN 1.5	P.14	BT	
9	Hoàng Thị Tô Châu	GV	GVCN 1.6	P.AV	BT	
10	Trần Thị Hương	GV	GVCN 1.7	P.55	BT	
11	Hoàng Thị Thu Cẩm	GV	GVCN 1.8	P.56	BT	
12	Phạm Thị Thu Thảo	GV	GVCN 1.9	P.57	BT	
13	Nguyễn Thị Huệ	GV	GVCN 1.10	P.58	BT	
14	Phạm Thị Hải	GV	GVCN 1.11	P.59	BT	
15	Mai Thị Mừng	GV	GVCN 1.12	P.60	BT	
16	Trần Thị Thanh Thúy	GV	GVCN 1.13	P.61	BT	
17	Phan Yến Nhi	GV	GVCN 1.14	P.62	BT	

18	Phan Thị Diệu Hải	GV	GVCN 1.15	Nhà ăn mới	BT	
19	Trần Thị Thủy	GV	GVCN 1.16	Nhà ăn mới	BT	
20	Phạm Thị Trang	GV	GVCN 2.1	P.5	2B	
21	Nguyễn Đỗ Thị Mỹ Trinh	GV	GVCN 2.2	P.6	2B	
22	Bùi Thị Ngọc Sương	GV	GVCN 2.3	P.7	2B	
23	Nguyễn Thị Ngát	GV	GVCN 2.4	P.8	2B	
24	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	GV	GVCN 2.5	P.53	BT	
25	Đỗ Thị Hồng Liên	GV	GVCN 2.6	P.54	BT	
26	Hoàng Thị Thủy Thảo	GV	GVCN 2.7	P.63	BT	
27	Trần Thị Yến Hoa	GV	GVCN 2.8	P.64	BT	
28	Nguyễn Thị Nhuận	GV	GVCN 2.9	P.28	BT	
29	Phạm Nguyễn Anh Thư	GV	GVCN 2.10	P.29	BT	
30	Nguyễn Thị Kim Nga	GV	GVCN 2.11	P.30	BT	
31	Nguyễn Thị Loan	GV	GVCN 2.12	P.31	BT	
32	Hà Thị Hiền	GV	GVCN 2.13	P.32	BT	
33	Nguyễn Thị Hiệp	GV	GVCN 2.14	P.33	BT	
34	Phạm Thị Hạnh	GV	GVCN 2.15	P.34	BT	
35	Nguyễn Thị Huyền Trang	GV	GVCN 2.16	P.35	BT	
36	Lê Nhật Thảo	GV	GVCN 2.17	P.52	BT	
37	Hồ Ngọc Minh	GV	GVCN 3.1	P.AV	2B	
38	Nguyễn Thị Bích Liên	GV	GVCN 3.2	P.11	2B	
39	Phạm Thị Huệ	GV	GVCN 3.3	P.12	2B	

40	Mai Xuân Lượng	GV	GVCN 3.4	P.13	2B	
41	Nguyễn Thị Thơm	GV	GVCN 3.5	P.AV	2B	
42	Đinh Thị Bằng	GV	GVCN 3.6	P.23	BT	
43	Nguyễn Thị Mai	GV	GVCN 3.7	P.24	BT	
44	Nguyễn Thị Lan Hương	GV	GVCN 3.8	P.25	BT	
45	Đặng Thị Thu Trang	GV	GVCN 3.9	P.26	BT	
46	Nguyễn Thị Ngọc Minh	GV	GVCN 3.10	P.27	BT	
47	Nguyễn Lê Kiều Linh	GV	GVCN 3.11	P.40	BT	
48	Nguyễn Thị Thu Thảo	GV	GVCN 3.12	P.39	BT	
49	Nguyễn Thị Lan Anh	GV	GVCN 3.13	P.38	BT	
50	Lại Thiên Ngân	GV	GVCN 3.14	P.37	BT	
51	Nguyễn Thị Thùy Dương	GV	GVCN 3.15	P.36	BT	
52	Nguyễn Thị Kim Thuận	GV	GVCN 3.16	P.41	BT	
53	Phạm Thị Ngân	GV	GVCN 4.1	P.15	C	
54	Nguyễn Thị Diêm	GV	GVCN 4.2	P.16	C	
55	Đinh Thị Thúy Chung	GV	GVCN 4.3	P.17	C	
56	Trần Văn Phong	GV	GVCN 4.4	P.18	C	
57	Đặng Thu Trang	GV	GVCN 4.5	P.19	C	
58	Trần Thị Xuân	GV	GVCN 4.6	P.20	C	
59	Nguyễn Thị Kim Long	GV	GVCN 4.7	P.21	C	
60	Trần Thị Thanh Bình	GV	GVCN 4.8	P.22	C	
61	Lê Thị Yến	GV	GVCN 4.9	P.9	C	

62	Nguyễn Thanh Tùng	GV	GVCN 4.10	P.10	C	
63	Nguyễn Thị Tuyết Nga	GV	GVCN 4.11	P.42	BT	
64	Nguyễn Thị Thanh Thúy	GV	GVCN 4.12	P.43	BT	
65	Lê Hữu Đạt	GV	GVCN 4.13	P.44	BT	
66	Lê Hoàng Tuấn	GV	GVCN 4.14	P.65	BT	
67	Nguyễn Đức Mạnh	GV	GVCN 4.15	P.66	BT	
68	Võ Thị Tịnh Hà	GV	GVCN 4.16	P.67	BT	
69	Phạm Thị Diễm Hương	GV	GVCN 4.17	P.68	BT	
70	Bùi Thị Thúy Minh	GV	GVCN 5.1	P.15	S	
71	Phạm Thị Tám	GV	GVCN 5.2	P.16	S	
72	Trần Thị Khánh Vi	GV	GVCN 5.3	P.17	S	
73	Kiều Đình Lợi	GV	GVCN 5.4	P.18	S	
74	Uông Thị Phụng	GV	GVCN 5.5	P.19	S	
75	Hoàng Thị Hòa	GV	GVCN 5.6	P.20	S	
76	Lê Thị Thanh Tâm	GV	GVCN 5.7	P.21	S	
77	Trịnh Ánh Tuyết	GV	GVCN 5.8	P.22	S	
78	Lê Thị Trang	GV	GVCN 5.9	P.9	S	
79	Hà Thị Quyên	GV	GVCN 5.10	P.10	S	
80	Nguy Văn Vinh	GV	GVCN 5.11	P.45	BT	
81	Nguyễn Thị Phương	GV	GVCN 5.12	P.46	BT	
82	Trần Anh Tuấn	GV	GVCN 5.13	P.47	BT	
83	Phạm Thành Đơn	GV	GVCN 5.14	P.48	BT	

84	Lê Thị Bích Dung	GV	GVCN 5.15	P.49	BT	
85	Nguyễn Vũ Toàn	GV	GVCN 5.16	P.50	BT	
86	Nguyễn Huy Thiên Thơ	GV	GVCN 5.17	P.51	BT	
87	Nguyễn Thành Trung	GV	GVÂN			
88	Nguyễn Đỗ Thi Tuyên	GV	GVÂN			
89	Phạm Văn Tươi	GV	GVMT			
90	Nghiêm Duy Thủy	GV	GVMT			
91	Trần Văn Thống	GV	GVTH			
92	Nguyễn Thị Xuân Hoàng	GV	GVTH			
93	Nguyễn Hữu Nhân	GV	GVTH			
94	Lê Nam Hoài	GV	GVTĐ			
95	Nguyễn Kiện Lý	GV	GVTĐ			
96	Phạm Đình Phong	GV	GVTĐ			
97	Hoàng Thị Thủy	GV	GVTĐ			
98	Hồ Diễm Tin	GV	GVTĐ			
99	Nguyễn Văn Quân	GV	GVTĐ			
100	Vũ Văn Phong	GV	GV-TPT	TC		
101	Lê Nguyễn Phương Trang	GV	GVAV			
102	Huỳnh Thị Bích Ngọc	GV	GVAV			
103	Nguyễn Thị Thanh Hương	GV	GVAV			
104	Nguyễn Thị Hồng Đào	GV	GVAV			
105	Nguyễn Thị Hồng Phượng	GV	GVAV			
106	Huỳnh Thị Bích Ngọc	GV	GVAV			
107	Vũ Thị Huệ	NV	Y tế	Y tế	Cả ngày	
108	Trương Thị Bích Trâm	NV	Văn thư	TC	Cả ngày	

109	Bùi Khắc Kỳ Nam	NV	Thư viện- Thiết bị	TV-TB	Cả ngày	
110	Hồ Thị Thùy Dương	NV	Thủ quỹ	KT	Cả ngày	
111	Trương Ánh Tuyết	GV	GV Dự khuyết			
112	Nguyễn Thị Ngọc	GV	Hộ sản			

Tổng kết danh sách có 112 người (trong đó có 03 CBQL, 105 giáo viên và 4 nhân viên) trong biên chế được phân công nhiệm vụ năm học 2022-2023./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Nhung